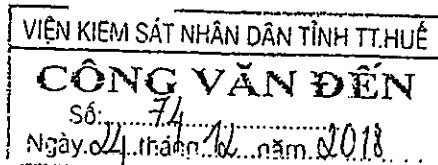


Số: **596** QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày **20** tháng 12 năm 2018



**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc ban hành Quy định phối hợp cung cấp thông tin tuyên truyền giữa các cơ quan, đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO**

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Báo chí năm 2016;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin năm 2016;

Xét đề nghị của Tổng Biên tập Báo Bảo vệ pháp luật,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phối hợp cung cấp thông tin tuyên truyền giữa các cơ quan, đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Tổng biên tập Báo Bảo vệ pháp luật, Tổng biên tập Tạp chí Kiểm sát, Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Kế hoạch – Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị khác thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Lãnh đạo VKSNDTC;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, T5.

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH TT. HUẾ

**SAO Y BẢN CHÍNH**

Số: **37** ngày **25.12.2018**

VIỆN TRƯỞNG

CHÁNH VĂN PHÒNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



**Trần Thị Thù Thủy**



VIỆN TRƯỞNG

**Lê Minh Trí**

## QUY ĐỊNH

**Phối hợp cung cấp thông tin tuyên truyền  
giữa các cơ quan, đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 596/QĐ-VKSTC-T5 ngày 20 tháng 12 năm 2018  
của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định nguyên tắc, nội dung phối hợp và trách nhiệm phối hợp cung cấp thông tin để tuyên truyền giữa các cơ quan, đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân theo quy định của pháp luật và của ngành Kiểm sát nhân dân.
2. Quy định này áp dụng đối với Báo Bảo vệ pháp luật, Tạp chí Kiểm sát và các đơn vị khác thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện.
3. Quy định này không điều chỉnh việc cung cấp thông tin tuyên truyền của Viện kiểm sát quân sự các cấp.

##### Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

Việc cung cấp thông tin và sử dụng thông tin để tuyên truyền phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây:

1. Bảo đảm kịp thời, đầy đủ, trung thực, khách quan, phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của ngành Kiểm sát nhân dân.
2. Bảo đảm bí mật nhà nước, bí mật công tác, bí mật của Ngành.
3. Phục vụ hiệu quả việc phổ biến giáo dục pháp luật, góp phần phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật và thực hiện nhiệm vụ cải cách tư pháp.
4. Tuyên truyền sâu rộng, hiệu quả về hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân, xây dựng hình ảnh người cán bộ Kiểm sát trong sự nghiệp đổi mới đất nước.
5. Ưu tiên cung cấp thông tin vụ án, vụ việc theo từng giai đoạn tố tụng cho báo Bảo vệ pháp luật để kịp thời tuyên truyền trên các ấn phẩm của báo Bảo vệ pháp luật.
6. Nghiêm cấm việc cung cấp, sử dụng thông tin làm ảnh hưởng uy tín của Viện kiểm sát nhân dân hoặc vì mục đích cá nhân.

## Chương II

### NỘI DUNG PHỐI HỢP

#### Điều 3. Các loại thông tin được cung cấp

1. Chương trình, kế hoạch công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp và các công tác khác của Viện kiểm sát nhân dân.

2. Kết quả, bài học kinh nghiệm từ thực tiễn công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp và xây dựng ngành Kiểm sát nhân dân; kết quả nghiên cứu đề tài khoa học, đề án, chuyên đề nghiệp vụ; tài liệu hội nghị, hội thảo, tập huấn về các lĩnh vực công tác thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ngành.

3. Đề xuất, kiến nghị khắc phục những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực hiện chức năng nhiệm vụ của Viện kiểm sát nhân dân.

4. Thông tin về những vụ án, vụ việc được dư luận xã hội quan tâm, trừ những trường hợp tại Điều 5 Quy định này.

5. Văn bản, tài liệu về thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp của Viện kiểm sát nhân dân, bao gồm:

a) Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố;

b) Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự;

c) Điều tra tội phạm thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

d) Thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự.

đ) Kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự;

e) Kiểm sát việc giải quyết các vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật;

g) Kiểm sát việc thi hành án dân sự, thi hành án hành chính;

h) Kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp thuộc thẩm quyền;

i) Thông tin về Thống kê tội phạm; xây dựng pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật;

k) Thông tin về Đào tạo, bồi dưỡng; nghiên cứu khoa học; hợp tác quốc tế và các công tác khác để xây dựng Viện kiểm sát nhân dân.

6. Thông tin về những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt của Viện kiểm sát nhân dân.

#### **Điều 4. Hình thức cung cấp thông tin**

1. Trao đổi trực tiếp, bằng văn bản hoặc qua hộp thư điện tử của Viện kiểm sát nhân dân.
2. Trả lời phỏng vấn của nhà báo, phóng viên Báo Bảo vệ pháp luật, Tạp chí Kiểm sát.
3. Gửi thông cáo báo chí, nội dung trả lời cho Báo Bảo vệ pháp luật, Tạp chí Kiểm sát.
4. Các hình thức cung cấp thông tin khác.

#### **Điều 5. Các trường hợp từ chối cung cấp thông tin**

1. Những vấn đề thuộc phạm vi bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật và Danh mục bí mật nhà nước của ngành Kiểm sát nhân dân, bí mật công vụ; những vấn đề bí mật thuộc nguyên tắc và quy định của Đảng.
2. Vụ việc đang trong quá trình thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo mà chưa có kết luận của người có thẩm quyền.
3. Những thông tin khác chưa được người có thẩm quyền cho phép công bố.

#### **Điều 6. Trách nhiệm cung cấp thông tin**

1. Những người sau đây có trách nhiệm cung cấp thông tin:
  - a) Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao hoặc người được ủy quyền, giao nhiệm vụ cung cấp thông tin.
  - b) Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao hoặc người được ủy quyền, giao nhiệm vụ cung cấp thông tin.
  - c) Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh hoặc người được ủy quyền, giao nhiệm vụ cung cấp thông tin.
  - d) Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện hoặc người được ủy quyền, giao nhiệm vụ cung cấp thông tin.

2. Những người quy định tại khoản 1 Điều này chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc cung cấp thông tin.

3. Người có trách nhiệm cung cấp thông tin phải cung cấp kịp thời, đầy đủ, khách quan theo đề nghị của Báo Bảo vệ pháp luật, Tạp chí Kiểm sát; trường hợp từ chối hoặc trì hoãn cung cấp thông tin phải nêu rõ lý do.

#### **Điều 7. Cách thức phối hợp cung cấp thông tin**

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện phân công người làm đầu mối cung cấp thông tin. Tổng Biên tập Báo Bảo vệ pháp luật, Tổng Biên tập Tạp chí Kiểm sát phân công đầu mối tiếp nhận thông tin.

2. Các đầu mối chủ động thực hiện hình thức cung cấp thông tin và tiếp nhận thông tin phù hợp, hiệu quả, sử dụng thông tin đúng tôn chỉ, mục đích của báo Bảo vệ pháp luật và Tạp chí Kiểm sát.

3. Khi phát sinh khó khăn, vướng mắc trong việc phối hợp cung cấp, tiếp nhận thông tin thì người được phân công làm đầu mối cung cấp, tiếp nhận, sử dụng thông tin phải có trách nhiệm báo cáo kịp thời, đầy đủ cho người có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

### **Điều 8. Trách nhiệm sử dụng thông tin**

1. Tổng Biên tập báo Bảo vệ pháp luật, Tổng Biên tập Tạp chí Kiểm sát có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, các công chức, viên chức, phóng viên, biên tập viên sử dụng thông tin đúng quy định pháp luật, quy định của Viện kiểm sát nhân dân.

2. Tổng Biên tập báo Bảo vệ pháp luật, Tổng Biên tập Tạp chí Kiểm sát chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc sử dụng thông tin.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 9. Khen thưởng và xử lý vi phạm**

1. Hàng năm, Báo Bảo vệ pháp luật, Tạp chí Kiểm sát, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động cung cấp, sử dụng thông tin.

2. Công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân vi phạm Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và quy định của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

#### **Điều 10. Trách nhiệm thi hành**

1. Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Báo Bảo vệ pháp luật, Tạp chí Kiểm sát phối hợp với Cục Kế hoạch - Tài chính dự toán kinh phí để bảo đảm việc thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về Ngành hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

3. Báo Bảo vệ pháp luật chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Viện Kiểm sát nhân dân theo dõi, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy định này.

## Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký Quyết định ban hành.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề cần phải sửa đổi, bổ sung thì các đơn vị, cá nhân phản ánh về Viện kiểm sát nhân dân tối cao (thông qua báo Bảo vệ pháp luật) để tổng hợp, báo cáo Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao xem xét, quyết định./



---